

QUY ĐỊNH

Về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế và quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2022/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

DỰ THẢO LẦN 1

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế, quy định quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế; quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế, quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn Thành phố phù hợp với điều kiện đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn y tế, tham gia lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế ngoài việc thực hiện quy định này phải thực hiện các quy định hiện hành khác của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải rắn y tế, quản lý môi trường.

3. Quy định này không áp dụng đối với loại chất thải y tế như sau:

Nước thải y tế, khí thải phát sinh trong khuôn viên các cơ sở y tế được quản lý theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các quy định hiện hành về hệ thống xử lý khí thải, nước thải y tế của Bộ Y tế tại các cơ sở y tế.

4. Các nội dung quy định về tổ chức triển khai mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo Quyết định số 6279/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố nay được áp dụng quản lý theo quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ sở y tế, các hoạt động có liên quan ngành y tế làm phát sinh chất thải rắn y tế và các tổ chức, cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Chất thải rắn y tế* trong phạm vi quy định này là chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế và các hoạt động có liên quan ngành y tế.

2. *Chất ô nhiễm liên quan đến bệnh tật và sức khỏe con người* là nhóm chất thải lây nhiễm thâm, dính, chứa máu của cơ thể hoặc chứa vi sinh vật gây bệnh theo quy định tại Chương 1 Điều 3 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. *Chất thải y tế nguy hại* bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm được giải thích, phân định cụ thể theo quy định tại Chương 2 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

4. *Chất thải nguy hại* là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác bao gồm cả chất thải y tế nguy hại.

5. *Phân loại chất thải rắn y tế* là quá trình phân biệt, xác định chất thải rắn y tế là loại chất thải y tế nguy hại hay là chất thải rắn thông thường phát sinh từ các hoạt động có liên quan đến ngành y tế theo quy định tại Khoản 1 Điều này để quản lý theo quy định.

6. *Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế* là quá trình tập hợp chất thải y tế nguy hại từ nơi phát sinh vận chuyển về khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại tạm thời hoặc về địa điểm/nhà máy xử lý chất thải rắn y tế theo quy định.

7. *Điểm trung chuyển* là khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại tạm thời (trạm trung chuyển, trạm y tế, bệnh viện,...) được cơ quan có thẩm quyền cho phép trước khi đưa về đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại.

8. *Đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại* là các tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ nơi phát sinh đến điểm trung chuyển hoặc đến địa điểm/nhà máy xử lý theo quy định.

9. *Đơn vị xử lý chất thải y tế nguy hại*: là các tổ chức được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động xử lý chất thải nguy hại trong đó có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại phù hợp giấy phép.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Cơ sở y tế, tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn y tế phải có trách nhiệm quản lý, phân loại, lưu giữ riêng biệt chất thải rắn y tế và theo dõi đến cuối quá trình xử lý triệt để chất thải rắn y tế phát sinh theo quy

định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn y tế và quản lý chất thải nguy hại.

2. Chất thải rắn y tế phải được phân loại, thu gom riêng biệt với chất thải rắn thông thường (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt) trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tạm thời tại cơ sở phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế. Trường hợp chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường lẫn vào chất thải y tế nguy hại (chất thải lây nhiễm) thì phải quản lý như đối với chất thải lây nhiễm theo điểm b khoản 1 điều 62 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Chất thải y tế nguy hại không được mua bán, tái chế để sản xuất các đồ dùng, bao bì sử dụng trong lĩnh vực thực phẩm.

4. Cơ sở y tế, tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn y tế phải chuyên giao chất thải rắn y tế cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế và trả chi phí cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế cho đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân loại, bảo quản, lưu giữ chất thải rắn y tế

1. Cơ sở y tế, tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh chất thải rắn y tế phải có trách nhiệm quản lý, phân định, phân loại chất thải rắn y tế theo quy định tại Điều 4, Điều 6 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Thực hiện khai báo, thu gom, lưu giữ chất thải rắn y tế theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chất thải y tế nguy hại phải được quản lý, thu gom riêng biệt với chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt trước khi đưa vào khu vực lưu giữ tại cơ sở phát sinh theo quy định tại khoản 2 điều 42 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chất thải y tế nguy hại được thu gom và lưu giữ tạm thời theo quy định tại điều 7, điều 8 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

3. Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải rắn y tế phải được cơ sở y tế, tổ chức phát sinh chất thải rắn y tế thực hiện theo quy định tại điều 5 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế

1. Việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế phải đảm bảo đáp ứng các quy định tại Điều 36, 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các yêu cầu đặc thù về bảo vệ môi trường được quy định tại mục 3 Điều 42 của Thông tư này. Chỉ những tổ chức được cơ quan có thẩm quyền cho phép thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mới được thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế từ nơi phát sinh về địa điểm xử lý tập trung.

2. Thành phố cho phép sử dụng phương tiện xe gắn máy/mô tô thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế trong trường hợp tại một số khu vực/địa bàn xe tải chuyên dụng không thể tiếp cận thu gom trực tiếp chất thải rắn y tế, vận chuyển về một số điểm tập kết tạm thời được bố trí trên địa bàn các quận huyện; Công ty có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại và Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích các quận huyện là những đơn vị được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng phương tiện xe gắn máy/mô tô thu gom chất thải rắn y tế; trên mỗi xe trang bị thùng kín có sức chứa không quá 50kg gắn chặt trên giá đỡ hàng, có dấu hiệu cảnh báo chất thải y tế nguy hại đảm bảo dễ nhìn dễ đọc, có khóa an toàn không để rơi vãi chất thải y tế nguy hại trong quá trình vận chuyển, ngoài ra phương tiện vận chuyển phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Luật Giao thông đường bộ về tải trọng, khổ xe, kích thước thùng khi tham gia giao thông. Điểm tập kết tạm thời chất thải y tế nguy hại sau khi thu gom bằng xe gắn máy/mô tô được lựa chọn tại các trạm trung chuyển của Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận - huyện hoặc khu vực lưu giữ CTNH của các bệnh viện quận-huyện.

3. Trong trường hợp khẩn cấp chất thải y tế nguy hại gia tăng do dịch bệnh bùng phát trên địa bàn Thành phố hoặc các tình huống bất khả kháng, Thành phố sẽ xem xét điều động Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích các quận huyện tăng cường, bổ sung xe tải chuyên dụng vận chuyển chất thải y tế nguy hại trực tiếp từ nguồn phát sinh đến các nhà máy có chức năng xử lý, các xe tải chuyên dụng vận chuyển chất thải y tế nguy hại phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn/yêu cầu kỹ thuật của phương tiện thu gom vận chuyển chất thải y tế nguy hại theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Việc chuyển giao chất thải rắn y tế từ các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh chất thải rắn y tế cho đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom vận chuyển được thực hiện bằng hình thức xã hội hóa thông qua hợp đồng dịch vụ giữa các bên. Quá trình chuyển giao chất thải rắn y tế phải thực hiện sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu tại phụ lục 6 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Các đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển phải đảm bảo đáp ứng trang bị đầy đủ những yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời phương tiện vận chuyển phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của Thành phố về thời gian và tuyến đường được phép lưu thông, trong trường hợp cấp bách chất thải rắn y tế gia tăng do dịch bệnh, Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Giao thông vận tải xem xét đề xuất thời gian và tuyến đường vận chuyển phù hợp.

6. Công nhân, người lao động tham gia vào hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế phải được trang bị trang phục phòng hộ cá nhân, bảo hộ lao động, được đào tạo, tập huấn bảo đảm vận hành an toàn các phương tiện, thiết bị; đào tạo và đánh giá đủ kỹ năng phòng ngừa lây nhiễm từ chất thải y tế nguy hại và kỹ năng xử trí khi phơi nhiễm với chất thải y tế nguy hại.

Điều 7. Xử lý chất thải rắn y tế

1. Hoạt động xử lý chất thải rắn y tế được thực hiện tại địa điểm xử lý theo quy định của Thành phố bao gồm:

a) Phân khu chức năng xử lý chất thải rắn y tế thuộc các Khu liên hợp xử lý chất thải tập trung của Thành phố đã được phê duyệt quy hoạch bao gồm: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước - huyện Bình Chánh; Khu liên hợp xử lý chất thải Phước Hiệp - huyện Củ Chi.

b) Tại các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có hạng mục xử lý chất thải rắn y tế đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép.

c) Nghiêm cấm việc xử lý chất thải rắn y tế tại các địa điểm không phù hợp quy hoạch, không có giấy phép do Nhà nước phê duyệt.

2. Chất thải rắn thông thường phát sinh từ các cơ sở y tế được chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đơn vị thực hiện xử lý chất thải rắn y tế phải đáp ứng các yêu cầu:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định trong giấy phép hoạt động xử lý chất thải do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường do cơ quan chức năng phê duyệt và các quy định pháp luật về môi trường hiện hành.

b) Đáp ứng đầy đủ yêu cầu về xử lý chất thải nguy hại quy định tại Khoản 3 Điều 84 của Luật Bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm của chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 85 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 72 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

c) Có kế hoạch phòng chống, ứng phó, khắc phục sự cố, chuẩn bị sẵn kịch bản các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các sự cố, từ đó thiết lập kế hoạch phòng chống, ứng phó và khắc phục cho từng trường hợp, đặc biệt là về sự cố cháy nổ. Có kế hoạch/chương trình đào tạo, huấn luyện ứng cứu sự cố và quy trình ứng cứu khẩn cấp.

4. Thành phố sẽ xem xét, ưu tiên điều tiết chất thải y tế nguy hại từ những cơ sở y tế công lập đến các nhà máy xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với khí thải, nước thải phát sinh trong quá trình xử lý, có nhiều tiêu chí công nghệ xử lý chất thải nguy hại đáp ứng Điều 39 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời có tính cạnh tranh trên thị trường về đơn giá thực hiện dịch vụ xử lý.

5. Việc chuyên giao chất thải rắn y tế từ các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh chất thải rắn y tế cho đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế được thực hiện bằng hình thức xã hội hóa thông qua hợp đồng dịch vụ giữa các bên. Quá trình chuyên giao chất thải rắn y tế phải thực hiện sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu tại phụ lục 6 Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế và sử dụng chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý

1. Chi phí thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn Thành phố được thực hiện toàn bộ theo hình thức xã hội hóa.

2. Các cơ sở y tế, các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát sinh chất thải rắn y tế có trách nhiệm trả chi phí toàn bộ cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế cho đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm các Sở ngành

1. Sở Y tế:

a) Tăng cường phổ biến, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn Thành phố tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải y tế theo đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các văn bản khác có liên quan. Tổ chức đào tạo, tập

huấn, truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất thải y tế.

b) Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật Thành phố và các đơn vị chuyên môn trực thuộc nhận diện, đánh giá, cảnh báo, phòng ngừa và kiểm soát chất ô nhiễm có khả năng tác động đến các vấn đề về bệnh tật và sức khỏe con người; kiểm soát từ nguồn phát sinh đối với chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người và vấn đề về bệnh tật được xác định có nguyên nhân trực tiếp từ chất ô nhiễm.

c) Chịu trách nhiệm theo dõi và kiểm tra giám sát hoạt động của các bệnh viện, cơ sở y tế, các đơn vị y tế hoạt động trên địa bàn Thành phố trong việc tổ chức thực hiện những quy định của ngành y tế về phân loại, bảo quản, lưu giữ, vệ sinh khử khuẩn, giao nhận,...các loại chất thải rắn y tế phát sinh nhằm đảm bảo phối hợp, kết nối đồng bộ với công tác vận chuyển, xử lý của các đơn vị xử lý chất thải rắn y tế đang hoạt động trên địa bàn Thành phố. Thống kê, cập nhật khối lượng, báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế, kết quả xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn Thành phố theo quy định.

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Y tế và các đơn vị chuyên môn trực thuộc tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố thực hiện theo quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Nghiên cứu thiết lập mạng lưới thu gom – vận chuyển – xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố theo phương châm ổn định và phù hợp với năng lực, công suất xử lý của các nhà máy có chức năng xử lý chất thải rắn y tế.

d) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, truyền thông, phổ biến pháp luật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở có liên quan trên địa bàn Thành phố.

3. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan

Các Sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, và Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện quản lý nhà nước đối với chất thải rắn y tế phát sinh từ lĩnh vực mình quản lý theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân cấp huyện

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn quản lý theo quy định.

2. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền đến Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn theo đúng các nội dung tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Rà soát, xác định nguồn nhân lực, đánh giá năng lực, trang thiết bị, phương tiện (*bao gồm cả lực lượng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích*) trên địa bàn phục vụ cho công tác thu gom chất thải rắn y tế trực tiếp tại nguồn đặc biệt ở những khu vực phương tiện vận chuyển của đơn vị xử lý không thể trực tiếp thu gom; thực hiện phê duyệt cho phương tiện vận chuyển của lực lượng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích đảm bảo đủ điều kiện quy chuẩn, kỹ thuật vận chuyển chất thải rắn y tế theo Điều 6 quy định này. Lập kế hoạch dự phòng sẵn nguồn lực tài chính tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện cho đặc thù ngành môi trường trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, bất khả kháng.

4. Thường xuyên đánh giá tình hình quản lý chất thải rắn y tế tại địa phương; báo cáo kết quả theo yêu cầu của các Sở, ban, ngành có liên quan về tình hình quản lý chất thải rắn y tế trên địa bàn; kiến nghị đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc quản lý chất thải rắn y tế.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trái phép hoặc không tuân thủ đúng các nội dung tại Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành về y tế và môi trường; tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh chất thải rắn y tế gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động; có hành vi cản trở việc kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng; cản trở, chống đối và không chấp hành hình thức xử phạt vi phạm theo các nội dung của Quy định này hoặc các vi phạm khác theo quy định của pháp luật thì tùy thuộc mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại gây ra (nếu có) theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Các hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn y tế tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

2. Căn cứ nội dung quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; người đứng đầu cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 13. Điều khoản tham chiếu

Trong quá trình thực hiện, trường hợp Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được Chính phủ thay thế hoặc văn bản được sửa đổi, bổ sung.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có những khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế và Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH